

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NP  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/HS-ST**  
Ngày 15 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vàng Thị Dưa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chảo Phủ Hiền và ông Khoàng Văn Sơn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã Nà Hỳ, huyện NP; Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

**Sùng A D**, Sinh năm: 2001, tại huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 011201005983; con ông: Sùng A Lử (đã chết) và bà: Giàng Thị Dung, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Giàng Thi Di, sinh năm 2001 và có 02 người con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện NP đến nay, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lường Văn Bình là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cà Văn Biên, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Theo Quyết định cử đại diện tham gia tố tụng số 75/QĐ-UBND ngày 31/8/2023) có mặt.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Cà Văn Biên, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã C, Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Ông Dương Vương Nghĩa, chức vụ: Kiểm Lâm phụ trách địa bàn, Phó Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Cộng đồng dân cư bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị Tùng - Trưởng bản, đại diện cộng đồng quản lý bảo vệ rừng bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, Sùng A D cầm theo một con dao quắm đi bộ một mình từ nhà ở bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên lên khu vực rừng tại Tiểu khu 440, khoảnh 11, lô 19 thuộc bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện do Cộng đồng dân cư bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ, mục đích để chặt phá cây rừng lấy đất trồng lúa. Khi đến nơi, Sùng A D chọn một đám rừng rồi dùng dao chặt phá cây rừng liên tiếp trong 08 ngày thì chặt phá xong diện tích 5.592,18 m<sup>2</sup> là rừng phòng hộ. Đến ngày 13/4/2023 hành vi của D bị cơ quan chức năng phát hiện, cùng ngày Ủy ban nhân dân xã C đã ra Quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật số 08/QĐ-UBND đối với Sùng A D.

Ngày 14/4/2023 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP và UBND xã C tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị hủy hoại. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 5.592,18 m<sup>2</sup>, rừng phòng hộ tại tiểu khu 440, khoảnh 11, lô 19 thuộc bản HC, xã C, huyện NP đã giao cho cộng đồng bản HC, xã C, huyện NP quản lý và bảo vệ. Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường Hạt Kiểm lâm huyện NP xác định đám rừng mà Sùng A D đã chặt phá đủ tiêu chí thành rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 17/11/2018.

Ngày 06/6/2023 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hủy hoại rừng đối với tin báo về tội phạm như trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP theo thẩm quyền.

Ngày 25/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Sùng A D về hành vi hủy hoại rừng.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao quắm tổng chiều dài 104cm, lưỡi dao dài 40cm, chỗ hẹp nhất 04cm, chỗ rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 74cm đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NP, kết luận: Gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 6,565 m<sup>3</sup> có giá 13.130.000 đồng; củ tận thu 4,530 m<sup>3</sup>, có giá 679.500 đồng; Doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng là 971.335 đồng/10.000 m<sup>2</sup> /diện tích phá là 543.188 đồng. Tổng tài sản đã định giá: 14.352.688 đồng (mười bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng).

Kết luận giám định số 20/KL-GĐ ngày 08/7/2023 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đã kết luận: Đám rừng bị phá có diện tích 5.592,18 m<sup>2</sup> tại Tiểu khu 440, khoảnh 11, lô 19 thuộc bản HC, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên, hiện giao cho cộng đồng dân cư bản bản HC, xã C quản lý theo khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp; Trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (Ký hiệu TXK); Khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích bị chặt phá 6,565 m<sup>3</sup> gỗ tròn và 4,530 m<sup>3</sup> củ tận thu.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Sùng A D đã tự nguyện nộp tổng số tiền 14.352.688 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSNP ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Sùng A D về tội hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A D mức án từ 02 năm đến 02 năm đến 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp đủ số tiền 14.352.688 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên không đề nghị xem xét phân trách nhiệm dân sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 01 con dao quắm tổng chiều dài 104cm, lưỡi dao dài 40cm, chỗ hẹp nhất 04cm, chỗ rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 74cm và miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sùng A D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Sùng A D đã tham gia việc khám nghiệm hiện trường và thừa nhận diện tích rừng bị hủy hoại 5.592,18 m<sup>2</sup>. tại tiểu khu 440, khoảnh 11, lô 19 với mục đích chặt phá rừng để làm nương trồng lúa mà không xin phép chính quyền địa phương. Diện tích rừng bị hủy hoại trên đã giao cho cộng đồng dân cư bản HC, xã C, huyện NP quản lý và bảo vệ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Gây thiệt hại diện tích rừng 5.592,18 m<sup>2</sup>, gây thiệt hại trị giá tài sản cho nhà nước là 14.352.688 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Sùng A D đã có hành vi phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A D thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại tổng trị giá 14.352.688 đồng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Sùng A D chưa có tiền án, tiền sự. Do hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo Sùng A D đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 14.352.688 đồng khắc phục hậu quả nên cần phải xem xét giảm

nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng A D theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với bị cáo Sùng A D là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng A D theo Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự; xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh của bị cáo quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị, cần được xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, xét quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo Sùng A D là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sùng A D đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 14.352.688 đồng, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 14.352.688 đồng để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm, tổng chiều dài 104cm, lưỡi dao dài 40cm, chỗ hẹp nhất 04cm, chỗ rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 74cm đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số lâm sản gồm 6,565 m<sup>3</sup> gỗ tròn và 4,530 m<sup>3</sup> củi tận thu do hành vi hủy hoại rừng của Sùng A D gây ra trên diện tích 5.592,18 m<sup>2</sup>, sau khi khám nghiệm hiện trường các Cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để tại hiện trường và giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện NP quản lý để số gỗ, củi trên tự phân hủy tái tạo lại môi trường nên không cần xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy bị cáo Sùng A D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A Lữ và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Một số vấn đề khác: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Cà Văn Biên - Phó chủ tịch UBND xã C, Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã C; ông Dương Vương Nghĩa - Kiểm Lâm phụ trách địa bàn, và đại diện cộng đồng dân cư là những người có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng nơi bị cáo Sùng A D thực hiện hành vi chặt phá rừng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã nhiều lần tổ chức tuyên truyền phổ biến công tác quản lý bảo vệ rừng đến cộng đồng dân cư. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không cần xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: Hủy hoại rừng.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A D **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 25/7/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Sùng A D đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nhà nước số tiền 14.352.688 đồng (mười bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0002867 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự.
4. Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao găm, tổng chiều dài 104cm, lưỡi dao dài 40cm, chỗ hẹp nhất 04cm, chỗ rộng nhất 07cm, cán dao

bằng gỗ dài 74cm đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Bị cáo Sùng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2023).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vàng Thị Dưa**